TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Văn Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Thành Tấn** và ông **Trần Ngọc Quân**
- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Cẩm Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Ý** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**:** **Trần Gia Đ**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2006; tại Biển B - Cà Mau; số CCCD/Hộ chiếu số: 096206010601, cấp ngày 14/9/2021; nơi thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Cà Mau; chỗ ơ: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ1 và bà Nguyễn Kiều L; em ruột có 01 người sinh năm 2013; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn S**; tên gọi khác Sang B; sinh ngày 15 tháng 10 năm 2000; tại P - Kiên Giang; số CCCD/Hộ chiếu số: 091200003156; nơi thường trú: Khu phố L, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Trịnh Thị N; anh, chị ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/02/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 10/12/2019 chưa chấp hành xong tiếp tục bị Toà án nhân dân thành phố phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 11 tháng 12 ngày tù. Đến ngày 09/01/2023, bị Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Đến ngày 21/5/2024 chấp hành xong bản án, chưa xoá án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay.

3. Họ và tên**: Lê Văn Đ2**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2001; tại C, tỉnh Đồng Tháp; số CCCD/Hộ chiếu số: 087201014268; nơi thường trú: Tổ C, ấp T, phường C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ơ: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không xác định và mẹ bà Lê Thị H; anh, chị ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay.

(Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 27/8/2025, Trần Gia Đ dùng điện thoại gọi cho Trịnh Văn S qua ứng dụng Zalo rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng, thì S đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đến nhà trọ của S thuê ở tại phòng 104 nhà T thuộc Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang và đưa cho S 200.000 đồng để mua ma túy (do S chưa có tiền nên Đ đưa tiền trước). Lúc này, S lấy điện thoại di động gọi cho người tên H1 (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H1 đồng ý và hẹn giao dịch ở phía trước phòng trọ của S. Trong khi chờ đợi H1 giao ma túy Đ và S ở phía trước phòng trọ chơi game, thì Lê Văn Đ2 đi đến gặp cùng ngồi chơi. Khi được biết Đ, S chờ người đến bán ma túy để sử dụng, thì Đ2 xin cùng sử dụng ma túy, Đ và S đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, H1 đến bán ma túy, S ra nhận ma túy và trả 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S đưa bịch ma túy cho Đ2, Đ2 nhận ma túy và lấy bình, nỏ có sẵn ở phía trước phòng trọ của S rồi dùng kéo cắt bịch ma túy đổ vào đầu nỏ, dùng bật lửa đốt ma túy rồi cùng S, Đ sử dụng. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Hoàng Đ3 là bạn của Đ2 và S đến thấy đang sử dụng ma túy, thì S1, Hoàng Đ3 xin sử dụng và cả nhóm cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 08 giờ

45 phút cùng ngày, lực lượng Công an đặc khu P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Đến ngày 04/9/2025, Trịnh Văn S, Trần Gia Đ, Lê Văn Đ2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam để điều tra.

**** Vật chứng thu giữ gồm*:**

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 (một) nỏ bằng thủy tinh có chiều dài 16,5cm, bên trong đầu nỏ còn chất bám dính, đầu nỏ thủy tinh đã được niêm phong.

- 01 (một) cây kéo dài 19cm, bằng kim loại màu trắng, có cán nhựa màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, kích thước khoảng 4x2cm, được hàn kín một đầu, một đầu bị cắt gọn, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; đã được niêm phong.

- 01 (một) cái bật lửa màu đỏ có in chữ "Hoa Việt" (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) bật lửa (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A54 5G, màu xanh lá, số IMEI1: 350040124979826, IMEI2: 3570593849824, đã qua sử dụng (của Trần Gia Đ).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh dương không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (Trịnh Văn S).

- 01 (một) cân tiểu ly không nhãn hiệu kích thước 12,2 x 6,2cm (đã qua sử dụng).

Tại kết luận giám định số: 468/KL-KTHS ngày 02/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng: 0,0152gam.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng không xác định do mẫu vật ít".

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSAGG-KV ngày 28/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn S về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Gia Đ, Lê Văn Đ2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn S, phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Gia Đ và Lê Văn Đ2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Gia Đ từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ2 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu vụ số: 1480/Mẫu 01/2025 ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh A bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm cán nhựa màu xanh dương; 03 bật lửa đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu kích thước 12,2cm x 6,2cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S2 Galaxy A54 5G màu xanh lá của bị cáo Trần Gia Đ dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương của bị cáo Trịnh Văn S dùng vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn S, Trần Gia Đ và Lê Văn Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/8/2025, Trần Gia Đ sử dụng điện thoại liên lạc qua ứng dụng Z rủ Trịnh Văn S hùn tiền mua ma túy để sử dụng thì S đồng ý. Sau đó, Đ đưa cho S số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, tại phòng trọ số A nhà T thuộc khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang, S sử dụng điện thoại liên hệ với đối tượng tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Sau khi H1 mang ma túy đến, S trực tiếp nhận ma túy và giao lại cho Lê Văn Đ2. Đ2 dùng kéo cắt bịch nylon chứa ma túy, sử dụng chai nhựa, nỏ thủy tinh và bật lửa để đưa ma túy vào sử dụng. Sau đó, các bị cáo Trịnh Văn S, Trần Gia Đ, Lê Văn Đ2 cùng Nguyễn Thanh S1 và Nguyễn Hoàng Đ3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an đặc khu P phát hiện bắt quả tang. Qua giám định xác định số ma túy thu giữ là Methamphetamine, có khối lượng 0,0152 gam.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Gia Đ và Lê Văn Đ2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, làm suy giảm sức khỏe, tinh thần cho người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các bị cáo và cho nhiều người khác sử dụng không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Văn S là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, nhận ma túy từ người bán và cùng các bị cáo khác tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo S còn có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khác hơn các bị cáo còn lại mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo Trần Gia Đ là người khởi xướng việc hùn tiền mua ma túy, trực tiếp đưa tiền cho S mua ma túy để cùng sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo Lê Văn Đ2 là người trực tiếp sử dụng dụng cụ để chuẩn bị ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên cũng giữ vai trò đồng phạm tích cực. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Tại phiên tòa các bị cáo khai nguồn gốc ma túy bị thu giữ là mua của người tên H1 hiện tại chưa xác định được nhân thân nên Công an tỉnh A tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu vụ số 1480/mẫu 01/2025 và 1480/mẫu 02/2025 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo kim loại; 03 bật lửa; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu kích thước 12,2cm x 6,2cm đều đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G của bị cáo Trần Gia Đ và 01 điện thoại di động hiệu Realme của bị cáo Trịnh Văn S là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Thanh S1 và Nguyễn Hoàng Đ3 là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp. Đối với đối tượng tên H1 là người bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

[10] Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn S, Trần Gia Đ và Lê Văn Đ2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 10 (M) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Gia Đ 08 (T) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ2 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu vụ số 1480/Mẫu 01/2025 ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh A; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn đoạn

ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm cán nhựa màu xanh dương; 03 bật lửa đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu kích thước 12,2cm x 6,2cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G màu xanh lá, số IMEI1: 350040124979826, IMEI2: 3570593849824 của bị cáo Trần Gia Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh dương của bị cáo Trịnh Văn S.

(Tất cả các tang vật được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Văn S, Trần Gia Đ và Lê Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSNDKV2 – An Giang;
- PTHADSKV2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Bình